TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LƯƠNG SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19- 4 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trường Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ánh Hồng;

Bà Hoàng Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện lương sơn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 04 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 246/2023/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXX-ST ngày 13 tháng 3 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 03/4/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N; sinh năm 1997; trú tại: Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình - Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T; sinh năm 1992; trú tại: T, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 16/05/2018 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình, sau kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, đến tháng 12/2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không có con và một số nguyên nhân khác. Chị N thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị giải quyết ly hôn anh Nguyễn Văn T1; về con chung: Không có; về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có.

- Anh Nguyễn Văn T có ý kiến và bản tự khai xác nhận thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do không hiểu nhau, nay chị N đề nghị ly hôn, anh T đề nghị giải quyết cho chị N, do bận đi làm nên đề nghị được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, phiên họp, phiên xử; về con chung: Không có; về tài sản chung: Không có

Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình sau khi tóm tắt, phân tích vụ án trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt tại phiên tòa, căn cứ Khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng anh Nguyễn Văn T

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N, xử: Cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Chị Nguyễn Thị N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; chị N, anh T có quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên Tòa nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T cư trú tại xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình, do đó việc Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn thụ lý đơn khởi kiện vụ án xin ly hôn của chị N với anh T là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục, việc tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đảm bảo người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Bị đơn anh Nguyễn Văn T được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, cũng như có đề nghị vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp, xét xử. Căn cứ Khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng anh Nguyễn Văn T.

[2] Về yêu cầu của chị Nguyễn Thị N xin ly hôn anh Nguyễn Văn T:

Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình vào ngày 16/05/2018 việc kết hôn giữa chị N và anh T là phù hợp với quy định của pháp luật về Hôn nhân và gia đình.

Sau kết hôn chị N và anh T chung sống cùng với gia đình anh T, do vợ chồng lấy nhau nhiều năm chưa có con nên phát sinh mâu thuẫn, từ cuối năm 2022 chị N về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, Hôn nhân giữa chị N và anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do vậy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không có, do vậy không đề cập giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có và không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[5] . Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001052 ngày 02/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị N, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lương Sơn;
- Chi cục THA Dân sự huyện Lương Sơn;
- UBND xã Cao Dương, huyện Lương Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Trường Giang